

Số: 1031/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 lập tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 809/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thế T, sinh ngày 09/6/1985;
- Bà Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 24/12/1991;

Cùng địa chỉ thường trú: 143 Khu phố C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 6 năm 2017 thể hiện bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T có 01 (một) con chung là trẻ Trần Phúc B, sinh ngày 09/11/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Trần Phúc B cho bà Nguyễn Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Trần Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thế T và bà Nguyễn Ngọc T1 không có, không yêu cầu giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 62 do Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 6 năm 2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T có 01 (một) con chung là trẻ Trần Phúc B, sinh ngày 09/11/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Trần Phúc B cho bà Nguyễn Ngọc T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận thỏa thuận ông Trần Thế T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T đã nộp theo biên lai thu số 0025087 do Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 10 tháng 10 năm 2025. Bà Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Thế T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Kv.2- TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Vinh